

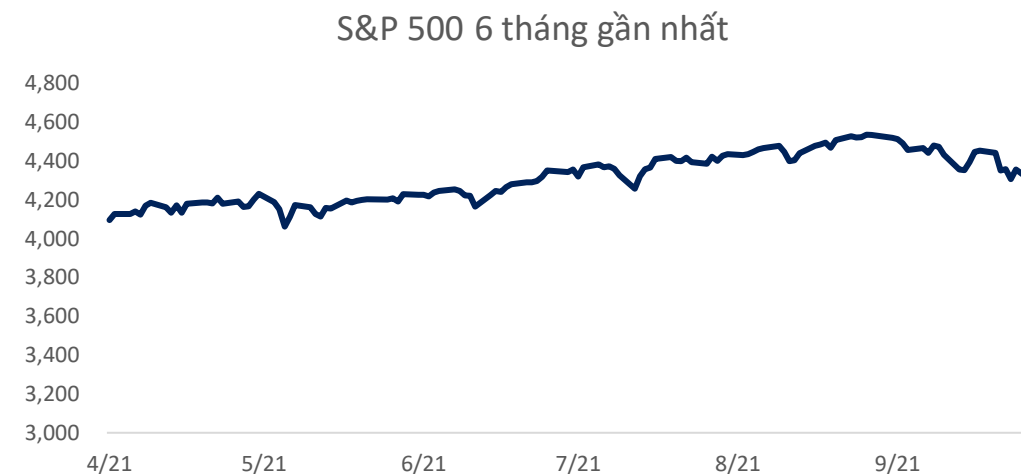


5/10/21

DAILY MORNING

HĐTL Brent vượt 80 USD/thùng

	5/10	% Sáng 5/10	4/10	% Ngày 4/10	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,339.54	0.35%	1.10%	0.61%
S&P 500			4,300.46	-1.30%	-3.21%	-4.94%
S&P500 Futures	4,281.25	-0.23%	4,291.25	-1.21%	-1.43%	-5.40%
Shanghai			3,568.17	0.90%	-2.03%	1.31%
Euro Stoxx			3,996.41	-0.96%	-4.06%	-5.57%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Đợt đặt hàng sản phẩm công nghiệp của Hoa Kỳ tăng 1.2% MoM trong tháng 8, sau khi tăng 0.7% MoM trong tháng 7. - Bộ trưởng Tài chính các nước Châu Âu đồng tình với quan điểm của NHTW Châu Âu, và Ủy ban Châu Âu, về việc lạm phát cao chỉ mang tính ngắn hạn, và có thể giảm dần trong 2022. - Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Katherine Tai cho biết khả năng loại trừ một vài mặt hàng nhập khẩu Trung Quốc đang chịu thuế suất theo chính sách của cựu Tổng thống Donald Trump.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4500
	Hỗ trợ 3500
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

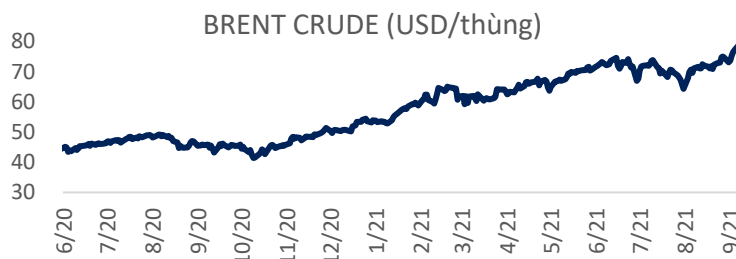


Nguồn: Bloomberg, BSC

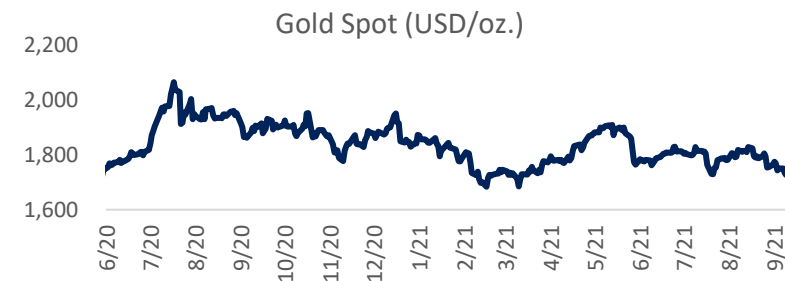
Mặt hàng	Đơn vị	5/10	% Sáng 5/10	4/10	% 4/10	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	77.56	-0.08%	77.62	2.29%	3.02%	11.23%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	81.27	0.01%	81.26	2.50%	3.73%	12.91%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	231.17	0.14%	230.85	2.60%	7.65%	10.40%	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,765.95	-0.20%	1769.57	0.49%	1.84%	-3.38%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	22.55	-0.59%	22.68	0.64%	0.42%	-8.77%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,232.00	-0.30%	1235.75	0.00%	-3.52%	-3.99%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	756.50	0.00%	756.50	0.00%	7.08%	5.51%		
MILK	USD/cwt.			18.42	1.21%	6.60%	6.97%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg.	204.60	0.10%	204.40	-1.30%	-1.16%	-1.92%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			19.69	-1.84%	0.05%	-3.67%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			200.35	-1.81%	3.46%	2.40%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			9250.50	1.34%	-1.19%	-1.34%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	5,649.00	0.14%	5641.00	0.79%	0.39%	9.73%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2916.00	2.07%	1.13%	8.20%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	727.00	6.21%	684.50	0.74%	8.83%	-12.36%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			158.10	5.12%	5.29%	31.91%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- OPEC+ duy trì tăng thêm sản lượng 400,000 thùng/ngày tới tháng 4/2022, nhằm giảm dần mức hạn chế sản lượng 5.8 triệu thùng/ngày hiện tại.



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

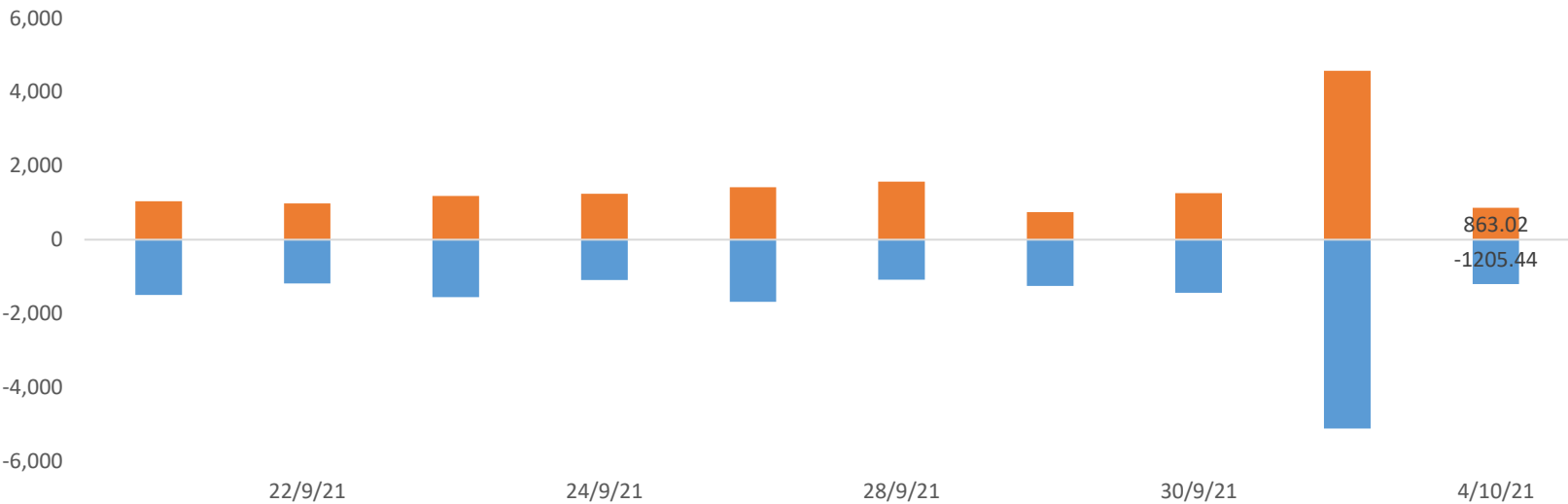
ETF E1 tăng trong khi FTSE giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	544.1	19.3	-	-0.8%		0.0	-1.0	-1.0	16.6 ETF E1 tăng nhẹ quy mô; FTSE giảm quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. 20.7 Xu hướng khối ngoại rút ròng vẫn diễn ra ở nhiều nước khu vực. Khối ngoại mua ròng tại thị trường Indian, Indonesia và bán tại các thị trường còn lại.
FTSE	380.5	43.5	(0.0)	0.0%		-1.1	-8.6	-58.4	
iShare	504.6	0.0	-	0.0%		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	439.9	1.1	0.6	1.4%		0.6	-16.4	8.2	
FUEVFN30	534.1	1.1	0.0	0.8%		0.0	-29.5	-44.3	
FUBON FTSE	475.9	0.6	-	-0.7%		0.0	0.3	-6.7	
FUESSVFL	110.6	0.8	(0.0)	3.2%		0.0	2.5	2.5	
FUESSVN30	4.6	0.8	0.0	3.4%		0.0	0.2	0.4	
FUEMAVN30	31.2	0.7	(0.0)	0.6%		0.0	4.8	4.7	
VN100	5.5	0.8	0.0	0.6%		0.0	0.5	0.5	
KIM	182.9	18.7	-	-0.6%		0.0	0.0	0.0	
PREMIA	29.5	12.9	-	-0.8%		0.0	0.5	0.5	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-14.78	-14.78	-39.65
ASEAN4*	-11.51	96.91	-93.69
Ấn Độ	214.76	-183.76	214.76
Đài Loan	-126.02	-126.02	-1609.15
Hàn Quốc	-334.66	-681.80	-334.66
Nhật Bản		(2,070.80)	2943.60
Trung Quốc			-362.74

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	2.89
Thái Lan	6.68
Singapores	2.89
Phillippines	28.39
Malaysia	27.14



Nguồn: Fiinpro, BSC

Nhịp tích lũy tiếp tục

Tin vĩ mô	
- Theo đại diện Bộ KH&ĐT, ước thực hiện cả năm GDP 2021 đạt ở mức 3-3.5%. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng 3% cả năm, quý IV cần tăng trưởng ở mức 7.06% trở lên. Với mục tiêu tăng trưởng 3.5% cả năm, quý IV cần tăng trưởng 8.84% trở lên. - Theo đại diện Bộ Y tế, dự kiến trong năm nay và nửa đầu năm 2022, tiếp nhận khoảng 150 triệu liều vaccine phòng Covid-19. Dự kiến từ tháng mười đến cuối năm, khoảng 54 triệu liều vaccine phòng Covid-19 về Việt Nam. - Thủ tướng chính phủ ban hành Chỉ thị số 27/2021 về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19. - Theo đại diện Tổng cục Thống kê, khả năng tăng trưởng âm trong năm nay là khó xảy ra, trừ khi có những đột biến, tác động không lường được của dịch Covid-19. Việt Nam có thể kiểm soát được dịch bệnh và quý IV sẽ có mức tăng trưởng cao nhất có thể, cao hơn quý I (4.48%) và đạt được mức như quý II (6.61%).	
Thông số kỹ thuật	
Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1380
Hỗ trợ	1300



Nguồn: Trading view, BSC

ANV

31

CTCP Thủy sản Nam Việt

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Bsc Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 35

Hỗ trợ 28.5

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 35

Upside 13%

VSH

29.5

CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Bsc Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự 30

Hỗ trợ 27

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 34

Upside 17%

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 3334.61 tỷ đồng , tăng trưởng -23.9 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 222.37 tỷ đồng , tăng trưởng -59.35 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 17.62 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 436.04 %.

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 4.94 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 13.33 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 9.21 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 24.18 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 15.16 %. Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 20.24 % .

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 494.75 tỷ đồng , tăng trưởng 64.57 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 290.77 tỷ đồng , tăng trưởng 253.55 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -1.48 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -10.07 %.

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 3.07 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 3.27 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 8.45 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 8.35 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 53.96 %. Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 57.58 % .

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker



- TNG: Tháng 9 doanh thu tiêu thụ toàn Công ty đạt 535 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Lũy kế đến hết tháng 9, doanh thu tiêu thụ toàn công ty đạt 4.079 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ và hoàn thành 85% kế hoạch năm. Quý IV cũng là cao điểm sản xuất, xuất khẩu trong năm, phục vụ cho mùa mua sắm cuối năm của các thị trường lớn.
- DBC: Quý 3/2021 ước đạt 4.133 tỷ đồng doanh thu và 138 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế; lần lượt tăng 56% và giảm 64% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù doanh thu tiếp tục gia tăng nhưng lợi nhuận Dabaco giảm dần trong 2 quý gần đây, quý 3 ghi nhận mức thấp nhất tính từ quý 4/2019.
- DCM: Doanh thu 9 tháng đầu năm 2021 đạt 6.320 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái và hoàn thành 82% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 770,63 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm ngoái và bằng 3,7 lần kế hoạch năm; tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 14,6%, cao hơn 9,3% cùng kỳ năm ngoái.
- DPM: Doanh nghiệp này ước đạt doanh thu hợp nhất 2.759 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 489,1 tỷ đồng trong quý III/2021.
- FMC: Tháng 9/2021, Công ty ghi nhận doanh thu tiêu thụ đạt 21,7 triệu USD, tăng 21,2% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu tiêu thụ đạt 154,6 triệu USD, tăng 11,9% so cùng kỳ và thực hiện 77,3% kế hoạch năm.
- TCO: Thống nhất triển khai phương án mua 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của CTCP Gavi, tương ứng 20,4 triệu cổ phần, với giá mua không quá 29.500 đồng/cổ phần.
- BCG: Đã thông qua việc nhận chuyển nhượng hơn 79,7 triệu cổ phần từ cổ đông của CTCP Bảo hiểm AAA, tương ứng tỷ lệ sở hữu 71%/vốn của Bảo hiểm AAA. Thời gian thực hiện trong tháng 10/2021.
- TVS: Ngày 11/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020 và cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 12/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7,4%, và cổ phiếu thưởng được trả theo tỷ lệ 1,6%.
- BII: Đã thông qua chủ trương mua lại phần vốn góp trị giá 28,5 tỷ đồng để trở thành công ty mẹ của Công ty TNHH Mỹ Tân, tương ứng chiếm tỷ lệ sở hữu 95%.
- NDN: Ngày 14/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 15/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/10/2021.
- BVS: Ngày 11/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 12/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/10/2021.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)